

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 3 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22834201] - Điện tử ứng dụng và IoT (LOPHL46-03)

CBGD: Nguyễn Thị Mai Lan (280032)

Số SV có mặt: 14
Số bài thi: 14
Số tờ giấy thi: 14

maih
NTM Lan

maih
NTM Lan

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122150026	Hoàng Nguyễn Nhật	Đăng	09/08/2004	CCQ2215A	<i>[Signature]</i>	5,3	7,0	6,3
2	2122140026	Mai Tấn	Đạt	30/01/2004	CCQ2214A	<i>[Signature]</i>	7,2	9,0	8,3
3	2122140052	Trần Đại	Đồng	22/02/2004	CCQ2214B	<i>Đồng</i>	6,3	7,0	6,7
4	2122140032	Huỳnh Quang	Duy	18/11/2004	CCQ2214A	<i>Duy</i>	6,5	4,0	5,0
5	2122140066	Hà Trường	Giang	20/07/2004	CCQ2214B	<i>Giang</i>	8,8	9,5	9,2
6	2122140046	Ngô Hoàng	Hào	14/06/2003	CCQ2214B				
7	2122140051	Đặng Công	Hòa	14/03/2004	CCQ2214B	<i>Hòa</i>	7,3	7,0	7,1
8	2122140049	Nguyễn Xuân	Hoàng	13/10/2004	CCQ2214B	<i>[Signature]</i>	8,5	9,0	8,8
9	2122140028	Võ Minh	Lộc	20/05/2004	CCQ2214A	<i>[Signature]</i>	3,8	4,0	3,9
10	2122150004	Phan Văn	Lý	26/06/2004	CCQ2215A	<i>[Signature]</i>	6,3	7,0	6,7
11	2122150093	Nguyễn Văn	Mướp	27/08/2004	CCQ2215D				
12	2122140022	Nguyễn Hồng	Ngọc	03/11/2003	CCQ2214A	<i>Ngọc</i>	6,7	4,0	5,1
13	2122140037	Huỳnh Trọng	Tỉnh	06/05/2004	CCQ2214B	<i>Tỉnh</i>	9,0	9,5	9,3
14	2122140016	Lê Quốc	Trung	17/02/2004	CCQ2214A	<i>Trung</i>	6,7	8,0	7,5
15	2122140006	Đặng Nguyên Huy	Viễn	16/12/2003	CCQ2214A	<i>[Signature]</i>	7,5	8,0	7,8
16	2122140005	Mai Xuân	Vũ	02/11/2004	CCQ2214A	<i>Vũ</i>	7,3	6,0	6,5